TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/LĐ-ST
Ngày 27 - 5 - 2024
V/v "Vô hiệu HĐLĐ & hủy sổ BHXH"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 65/2024/TLST - LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST - LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Công ty TNHH Shilla B.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Jong Mo – Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh T.

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, quốc lộ 1, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Ngọc Ph trình bày:

Từ tháng 4/2009 đến tháng 6/2010, bà vào làm công nhân tại công ty TNHH Sh. Khi làm việc tại công ty này, bà có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 8009008276.

Từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2013, bà làm tại Công ty TNHH Haiyang V, trong quá trình làm việc tại Công ty, bà có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8010037089.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Phan Thị Th (do bà Th mất giấy chứng minh nhân dân) có thể đi làm, tạo thu nhập lo cho gia đình nên bà cho bà Th mượn giấy CMND để bà Th đi làm tại Công ty TNHH Shilla B tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2011, bà Th cũng đóng bảo hiểm 8008033036 mang tên Phan Ngọc Ph, trùng với sổ bảo hiểm số 8009008276 và 8010037089 của bà.

Việc bà cho bà Th mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Shilla B không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay tồn tại số sổ bảo hiểm là 8008033036 cùng mang tên Phan Ngọc Ph nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm của bà được.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Thị Th làm việc) với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2011.

2/ Điều chỉnh lại tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 8008033036 thành tên Phan Thị Th.

Bị đơn Công ty TNHH Shilla B có văn bản trình bày:

Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph với Công ty TNHH Shilla B được giao kết từ ngày 01/2009 đến tháng 03/2011 và Công ty không yêu cầu Cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả lại tiền bảo hiểm mà Công ty đã đóng cho bà Phan Ngọc Ph.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Th có văn bản trình bày: Từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2011, bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Phan Ngọc Ph để đi làm tại Công ty TNHH Shilla B và có tham gia bảo hiểm xã hội, số sổ 8008033036. Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời, bà không có yêu cầu về số tiền bảo hiểm đã đóng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH Shilla B có tham gia bảo hiểm cho bà Phan Ngọc Ph trong tháng 01/2009 đến tháng 03/2011 với số sổ bảo hiểm 8008033036. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 06/5/2024 bà Ph đã hưởng chế độ BHNX 1 lần với số tiền hưởng là 6.474.402đồng theo Quyết định số 073652/QĐ-BHXH ngày 05/7/2012, chưa hưởng BHTN với thời gian đóng nêu trên.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao đồng; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Ngọc Ph về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Thị Th thực hiện) với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2011; Điều chỉnh lại tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 8008033036 thành tên Phan Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc Ph nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Hủy sổ bảo hiểm xã hội*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH Shilla B có trụ sở tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Phan Ngọc Ph là người khởi kiện, được xác định là nguyên đơn. Công ty TNHH Shilla B là người bị kiện, được xác định tư cách là bị đơn. Bà Phan Thị Th và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Phan Ngọc Ph khởi kiện Công ty TNHH Shilla B vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; Bà Phan Ngọc Ph có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Phan Ngọc Ph có nộp sổ BHXH số 8009008276, 8010037089 và 8008033036.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, bà Phan Ngọc Ph có cho bà Phan Thị Th mượn chứng minh thư mang tên Phan Ngọc Ph để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH Shilla B. Trong khi đó, bà Phan Ngọc Ph cũng tham gia lao động tại công ty TNHH Sh từ tháng 04/2009 đến tháng 6/2010, tại Công ty TNHH Haiyang V từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2013 theo số sổ bảo hiểm xã hội là 8010037089. Nay bà Phan Ngọc Ph không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 8009008276, 8010037089 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph (do bà Phan Thị Th) tại từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2011 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH Shilla B là bà Phan Thị Th, không phải là bà Phan Ngọc Ph.

Việc bà Ph cho bà Th mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Shilla B là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều

17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó sổ BHXH số 8008033036 cần điều chỉnh từ tên Phan Ngọc Ph thành tên Phan Thị Th là phù hợp thực tế.

Bà Phan Thị Th, Công ty TNHH Shilla B không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Ngọc Ph tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH Shilla B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Ngọc Ph về việc "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và hủy sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH Shilla B.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Ngọc Ph với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2011.

1.2. Điều chỉnh tên Phan Ngọc Ph trên sổ bảo hiểm số 8008033036 thành tên Phan Thị Th.

1.3 Bà Phan Ngọc Ph và bà Phan Thị Th được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh thay đổi tên từ Phan Ngọc Ph trên sổ BHXH số 8008033036 thành tên Phan Thị Th.

2.Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Phan Ngọc Ph tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Kim Cương

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim Tiến – Nguyễn Thị Rạt **Nguyễn Thị Mộng Thúy**